

Số /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ phi dự án “Chương trình hỗ trợ trang thiết bị và khám sàng lọc cho trẻ em mắc dị tật tiết niệu – sinh dục tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An” do Tổ chức Asia Injury Prevention Foundation (AIP Foundation) tài trợ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31/8/2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 7195/STC-THQH ngày 07/8/2026; Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An tại Tờ trình số 2245/BVSN-TTr ngày 14/7/2026 về việc phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ phi dự án “Chương trình hỗ trợ trang thiết bị và khám sàng lọc cho trẻ em mắc dị tật tiết niệu – sinh dục tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ phi dự án với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên phi dự án: Chương trình hỗ trợ trang thiết bị và khám sàng lọc cho trẻ em mắc dị tật tiết niệu – sinh dục tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.

2. Bên cung cấp viện trợ: Tổ chức Asia Injury Prevention Foundation (AIP Foundation).

3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

4. Chủ phi dự án: Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.

5. Mục tiêu và kết quả chủ yếu:

- Mục tiêu: Khoản viện trợ góp phần nâng cao hiệu quả khám sàng lọc và chẩn đoán sớm cho trẻ em mắc dị tật đường sinh dục – tiết niệu.

- Kết quả chủ yếu:

+ Hỗ trợ gói trang thiết bị, dụng cụ y tế chuyên khoa.

+ Tổ chức khám sàng lọc cho trẻ em mắc dị tật tiết niệu sinh dục, hỗ trợ phát hiện sớm các bất thường tiết niệu – sinh dục ở trẻ em, tạo điều kiện cho người bệnh được tư vấn, theo dõi và tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp.

+ Góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và năng lực chuyên môn của đội ngũ y tế tại Bệnh viện Sản Nhi.

6. Thời gian thực hiện: Dự kiến ngày 01/11/2026.

7. Địa điểm: Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.

8. Tổng vốn phi dự án: 94.965.500 VNĐ, tương đương 3.765 USD, trong đó:

a) Vốn viện trợ không hoàn lại: 94.965.500 VNĐ, tương đương 3.765 USD.

b) Vốn đối ứng: Không.

c) Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ phi dự án: Không.

- Bên tài trợ:

+ Hiện vật giá trị 56.205.500 VNĐ, tương đương 2.228 USD.

+ Tiền mặt: 38.760.000 VNĐ, tương đương 1.537 USD.

(Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại Thông báo số 280/TB-NHNN ngày 14/7/2026: 1 USD = 25.225 VNĐ)

9. Tính chất nguồn viện trợ: Thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

10. Tính chất chi của vốn viện trợ: Chi thường xuyên.

11. Tổ chức quản lý thực hiện: Chủ phi dự án quản lý, thực hiện phi dự án và báo cáo kết quả cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

(Có danh mục thiết bị tài trợ kèm theo)

Điều 2. Giao Bệnh viện Sản nhi Nghệ An (Chủ phi dự án):

- Quản lý, thực hiện phi dự án theo các nội dung đã được phê duyệt và văn kiện phi dự án đã được Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh tại Công văn số 7195/STC-THQH ngày 07/8/2026; thực hiện báo cáo kết quả theo quy định tại

Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm thực hiện phi dự án theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Ngoại vụ, Y tế, Công an tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Sản nhi Nghệ An và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Ngoại giao, Công an (kèm theo hồ sơ);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT (NgV) UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (NgV) UBND tỉnh;
- Tổ chức AIP Foundation;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XI;
- Lưu VT, KGVX (Hg, TP).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Thành Vinh

**Phụ lục: Danh mục thiết bị tài trợ phi dự án “Chương trình hỗ trợ trang thiết bị và khám sàng lọc cho trẻ em mắc dị tật
tiết niệu – sinh dục tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An”**

(Kèm theo Quyết định số /UBND- ngày /8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thiết bị	Mã sản phẩm	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/Nước sở hữu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tình trạng trang thiết bị	Số lượng (chiếc)	Ghi chú
1	Kéo vi phẫu nhọn, mảnh, nhỏ, 9cm	AC 450/11	Kéo vi phẫu nhọn, mảnh, nhỏ, 11cm	Nopa	Đức	2025 trở đi	Mới	1	
2	Kim mang kim cán mạ vàng, 12cm	AE 450/12	Kim mang kim cán mạ vàng, 12.5cm	Nopa	Đức	2025 trở đi	Mới	1	
3	Kim mang kim tay tròn vi phẫu, 10.5cm	AE 601/10	Kim mang kim tay tròn vi phẫu, 10cm	Nopa	Đức	2025 trở đi	Mới	1	
4	Panh Kelly nhỏ nhẹ, không máu, 12cm	AA 151/12	Panh Kelly nhỏ nhẹ, không máu, 12.5cm	Nopa	Đức	2025 trở đi	Mới	1	

TT	Tên thiết bị	Mã sản phẩm	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/Nước sở hữu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tình trạng trang thiết bị	Số lượng (chiếc)	Ghi chú
5	Kẹp phẫu tích không gây sang chấn, 12cm	KK 411/12	Kẹp phẫu tích không gây sang chấn, 12cm	Nopa	Đức	2025 trở đi	Mới	1	
6	Forceps kẹp	27023F M / KARL STORZ SE & Co. KG-9018	Forceps kẹp, để kẹp các mảnh sỏi cứng, hàm hoạt động kép, 3 Fr., dài 60 cm	KARL STORZ SE & Co. KG	Đức	2024 trở đi	Mới	1	
7	Dây cao tần đơn cực	26002M / BOWA - Electronic GmbH & Co. KG-8544	Dây cao tần đơn cực, chân cắm cỡ 4mm, chiều dài 3m	Electronic GmbH & Co. KG	Đức	2024 trở đi	Mới	1	

TT	Tên thiết bị	Mã sản phẩm	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/Nước sở hữu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tình trạng trang thiết bị	Số lượng (chiếc)	Ghi chú
8	Điện cực cầm máu đơn cực	27770A B / KARL STORZ SE & Co. KG- 9018	Điện cực cầm máu đơn cực, có 3 Fr., dài 73cm	KARL STORZ SE & Co. KG	Đức	2024 trở đi	Mới	1	

